

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN THỦ ĐỨC  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án: số 683/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 24/6/2019

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Thu Thảo

- Các hội thẩm nhân dân: 1- Ông Chu Mạnh Tường;

2- Bà Nguyễn Thị Lượng.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Ánh Linh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức.

***Đại diện Viện Kiểm sát Nhân Dân quận Thủ Đức tham gia phiên tòa:*** bà Ngô Thị Lê – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 88/2019/TLST/HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2019 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/5/2019 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: - Ông Trần Quang C; sinh năm: 1984

Địa chỉ: phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.  
(có mặt)

2/ Bị đơn: Bà Nguyễn Lê Khánh H; sinh năm: 1994

Địa chỉ: phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.  
(vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện đề ngày 22/01/2019 và bản tự khai của ông Trần Quang C trình bày: giữa nguyên đơn và bị đơn bà Nguyễn Lê Khánh H chung sống với nhau từ năm 2013, không có tổ chức đám cưới, đến năm 2018 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông C và bà H chung sống với nhau vào năm 2013 và có 01 người con chung trước khi đi đăng ký kết hôn, sau khi đăng ký kết hôn về sống chung với nhau được 03 tháng thì giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân chủ yếu do bà H không có trách nhiệm với gia đình, không chăm lo được cho chồng con, vì vậy hai bên thường xuyên tranh cãi, dẫn đến gia đình không có hạnh phúc, hơn nữa bà H còn có nhiều mối quan hệ phức tạp bên ngoài, ảnh hưởng đến gia đình, ông C đã nhiều lần khuyên can, hòa giải với bà H nhưng không có kết

quả, do đó hai bên đã sống ly thân nhau từ trước tết đến nay, nay ông C nhận thấy không còn tình cảm gì với bà H do đó yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: có 01 con chung tên Trần Nguyễn Minh A sinh ngày 29/8/2013 hiện đang sống chung với bà H. Ông C đồng ý giao con chung cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng. Ông C không cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung: ông C khai không có

Bà Nguyễn Lê Khánh H không có lời khai và cũng không nộp tài liệu chứng cứ gì.

Bà Nguyễn Lê Khánh H vắng mặt suốt quá trình tố tụng vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức phát biểu ý kiến xác định việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: ông Trần Quang C và bà Nguyễn Lê Khánh H sống chung với nhau năm 2013, không có tổ chức đám cưới nhưng có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh vào năm 2018. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa ông bà là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận.

[2] Xét yêu cầu của ông C, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hôn nhân giữa ông C và bà H sống chung hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm trong cuộc sống, mà không thể hoà giải hàn gắn được, ông C và bà H đã sống ly thân nhau từ năm cuối năm 2018 cho đến nay. Trong thời gian này ông Trần Quang C không có tin tức gì của bà H và theo kết quả xác minh của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức tại Công an phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức được biết bà H có hộ khẩu thường trú tại số 6.02, Chung cư Mỹ Long, đường 18, tổ 22, khu phố 3, phường Hiệp Bình Chánh, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Tháng 10/2018 đã chuyển đi đâu không rõ. Ngoài ra Tòa án nhân dân quận Thủ Đức cũng đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân và gia đình của ông C và bà H tại địa phương nhưng cũng không có thông tin về mâu thuẫn vợ chồng. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ cho bà H. Hội đồng xét xử nhận thấy mối quan hệ hôn nhân giữa ông Trần Quang C và bà Nguyễn Lê Khánh H không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được do đó chấp nhận yêu cầu của ông Trần Quang C được ly hôn với bà Nguyễn Lê Khánh H.

[3] Về con chung: có 01 con chung tên Trần Nguyễn Minh A sinh ngày 29/8/2013. Hiện nay con chung đang sống chung với bà H, ông C đồng ý giao con

chung cho bà H nuôi dưỡng, vì vậy tiếp tục giao cho bà H nuôi dưỡng và chăm sóc giáo dục con chung. Ông C không cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: 300.000 đồng ông Trần Quang C phải chịu.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí Tòa án năm 2015;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu của ông Trần Quang C :

Về quan hệ hôn nhân: ông Trần Quang C được ly hôn với bà Nguyễn Lê Khánh H.

Về con chung: có 01 con chung tên Trần Nguyễn Minh A sinh ngày 29/8/2013. Giao con chung cho bà Nguyễn Lê Khánh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Ông Trần Quang C không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi khi có lý do chính đáng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu toà án giải quyết trong vụ án này.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng ông Trần Quang C phải chịu. Được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng ông Trần Quang C đã nộp theo biên lai thu tiền số 23487 ngày 28/01/2019 của Chi Cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức. Ông Trần Quang C đã nộp đủ.

### 3/ Quyền kháng cáo;

Ông C có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bà H vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (nếu có) có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a (áp dụng Điều 7b nếu có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan); Điều 9 và Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

**Nơi nhận:**

- Đương sự của vụ án
- VKSND Q.Đ
- Chi cục Thi hành án DS Q.Đ
- Cơ quan thực hiện việc ĐKKH
- Lưu HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

**Đỗ Thị Thu Thảo**